TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2020/HS-ST.
Ngày 29/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hưng.

2/ Bà Nguyễn Thị Tú Oanh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột *tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 200/2020/HSST, ngày 06/7/2020 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Hà Công D; Tên gọi khác: Qu; Sinh năm 1997; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 00, H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Hà Văn Qu, sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1972. Gia đình bị cáo có 3 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 29/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 01/7/2019 chấp hành xong hình phạt (Chưa được xóa án tích); tiền sư: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2020 đến nay (có mặt)

2/ Họ và tên: Hồ Văn H; Tên gọi khác: T; Sinh năm 1987; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số 72 C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp : Không nghề nghiệp nghiệp; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án; tiền sự: Không. Con ông Hồ Đ, sinh năm 1935 và con bà Lê Thị Ng, sinh năm 1941. Gia đình bị cáo có 9 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 9 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo:

Ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất

ma túy với thời hạn 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục, Lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk. Sau khi chấp hành xong biện pháp cai nghiện về lại địa phương sinh sống. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 00 Ng, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 215 C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Công D là đối tượng nghiện ma túy và có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích. Khoảng 12 giờ ngày 18/4/2020, D đi bộ trên các tuyến đường trong địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quan sát xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà số 00 Ng, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, của bà Nguyễn Thị L, thấy cửa nhà mở, không có ai trong nhà. D đi vào phòng khách thấy 01 điện thoại di động Vsmart, loại Live, dung lượng 64Gb, màu trắng, số Imei 1: 356744103368000, số Imei 2: 356744103368018 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 150, màu đen số Imei1: 356956012375369; số Imei 2: 356956093575393, để trên bàn D lén lút bỏ vào túi rồi đi ra ngoài. Sau đó D mang chiếc điện thoại Nokia 150 đến dịch vụ cầm đồ "H", địa chỉ: 61B A, phường T, thành phố B cầm cho bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1981, trú tại: : Buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk được số tiền 250.000đ, còn điện thoại Vsmart D mang về phòng trọ của mình ở hẻm N thì gặp Hồ Văn H đang ở đây, D nói với H "Em mới làm được hai cái điện thoại, cái cục gạch em cầm được hai trăm năm mươi nghìn đồng rồi", H biết D vừa trộm được hai điện thoại, một chiếc mang đi cầm được 250.000đ. H nói với D biết chổ cầm điện thoại với giá cao, nên D đưa điện thoại Vsmart cho H để H mang đi bán hoặc cầm để láy tiền tiêu xài. Sau đó D và H chở nhau đi mua ma túy sử dụng, H điều khiển xe mô tô biển số 37N4 - 8494 chở D đến trước khu vực nhà thờ H, thuộc xã H, thành phố B gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lại lịch rồi dùng số tiền 250.000đ bán điện thoại nói trên mua ma túy rồi đi về khu vực Km3, thành phố B sử dụng, sau đó cả hai đi uống nước ở khu vực gần nhà máy bia, thành phố B thì bị tổ tuần tra PK02 Công an tỉnh Đắk Lắk đang làm nhiệm vụ bắt giữ cùng tang vật gồm 01 điện thoại di

động Vsmart, loại Live, dung lượng 64Gb, màu trắng, số Imei 1: 356744103368000, số Imei 2: 356744103368018.

Ngày 16/6/2020 bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động Vsmart, loại Live, dung lượng 64Gb, màu trắng, số Imei 1: 356744103368000, số Imei 2: 356744103368018; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 150, màu đen số Imei1: 356956012375369; số Imei 2: 35695609357539 và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 81/KL-HĐĐG ngày 21/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thành phố B đã kết luận:

+ 01 điện thoại di động Vsmart, loại Live, dung lượng 64Gb, màu trắng, số Imei 1: 356744103368000, số Imei 2: 356744103368018. Trị giá: 2.900.000đ

01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 150, màu đen số Imei1: 356956012375369; số Imei 2: 356956093575393, trị giá: 400.000đ. Tổng trị giá là 3.300.000đ.

Cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố Hà Công D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hồ Văn H về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKSND thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo tố Hà Công D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hồ Văn H về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Công D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dung khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn H mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

* **Biện pháp tư pháp**:

- Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả 01 điện thoại di động Vsmart, loại Live, dung lượng 64Gb, màu trắng, số Imei 1: 356744103368000, số Imei 2: 356744103368018; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 150, màu đen số Imei 1: 356956012375369; số Imei 2: 356956093575393 cho người bị hại bà Nguyễn Thị L nên không đề cập.

Đối với số tiền 250.000đ bị cáo D cầm điện thoại cho chị Nguyễn Thị V, chị V không yêu cầu bị can phải trả lại, đây là khoản tiền bị can thu lợi bất chính nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền trên.

Đối với xe mô tô biển số 37N4 – 8494 mà Hồ Văn H dùng vào việc phạm tội. Trong quá trình điều tra xác định được người đứng tên trong giấy đăng ký là ông Phạm Trọng T, sinh năm 1985, cư trú tại: Xóm 00, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An. Năm 2019 bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1962. Địa chỉ: 215 C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua lại của một người tên "Bờm" (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000đ khi mua không có giấy tờ xe. Ngày 18/4/2020 bà H cho H mượn chiếc xe nói trên, nhưng bà H không biết H dùng chiếc xe nói trên làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với bà H. Ngày 10/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ủy thác điều tra đến quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An để xác minh nguồn gốc chiếc xe mô tô nói trên nhưng chưa có kết quả nên quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Công D và Hồ Văn H, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi của đối tượng đã bán ma túy cho Hồ Văn H và Hà Công D, hiện nay chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Sảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết

Các bị cáo, người bị hại không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hà Công D và Hồ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Công D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hồ Văn H đã phạm vào tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

***Điều 173 Bộ luật hình sự quy định**:*

1."Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

1. " Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm"

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Đối với Hà Công D bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Song với ý thức chấp hành pháp luật kém, mục đích tư lợi cá nhân chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động. Bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị L lấy trộm của bà L 02 điện thoại di động trị giá 3.300.000đ. Hành vi của bị cáo ngoài xâm hại trực tiếp đến quyền sử hữu tài sản của bà L nói riêng còn làm ảnh hưởng đến đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì vậy HĐXX cần áp dụng mức án phù hợp và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có môi trường cải tạo tốt, thành người có ích cho gia đình xã hội sau này

Đối với Hồ Văn H mặc dù nghe D nói D vừa lấy trộm được 02 chiếc điện thoại, H biết rằng chiếc diện thoại di động Vsmart, loại Live, màu trắng là do Hà Công D trộm cắp được mà có. Song H không những không khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi trộm cắp tài sản của D mà H còn cho D biết là mình biết chổ cầm hoặc bán điện thoại giá cao, sau đó H đã giữ chiếc điện thoại đó để khi có điều kiện thì đem bán hoặc cầm cố chiếc điện thoại trên để lấy tiền tiêu xài. Hành vi của Hồ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BuônMa Thuột truy tố bị cáo D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Và truy tố Hồ Văn H về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[4]Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Đối với Hà Công D bị cáo đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hồ Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng này.

Tuy nhiên, đối với Hà Công D bị cáo xuất thân từ tầng lớp lao động, trình độ học vấn thấp, sau khi phạm tội và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được trả lại cho người bị hại. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự thể trách thể hiện tính kHn hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Hồ Văn H, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt thể hiện tính kHn hồng của pháp luật.

Đối với việc Hà Công D và Hồ Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuật đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trên của D và H là phù hợp.

Đối với hành vi của đối tượng đã bán ma túy cho Hồ Văn H và Hà Công D, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với việc Nguyễn Thị Ngọc H, cho H mượn chiếc xe mô tô biển số 37N4 – 8494, nhưng bà H không biết H dùng chiếc xe nói trên làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử lý đối với bà H là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị V là người đã cầm cố 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 150, màu đen số Imei 1: 356956012375369; số Imei 2: 356956093575393 của Hà Công D. Tuy nhiên, quá trình điều tra các định được V không biết điện thoại trên do D phạm tội mà có nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử lý đối với bà V là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 điện thoại di động Vsmart, loại Live, dung lượng 64Gb, màu trắng, số Imei1: 356744103368000, số Imei 2: 356744103368018 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 150, màu đen số Imei 1: 356956012375369; số Imei 2: 356956093575393 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với xe mô tô biển số 37 N4 – 8494 mà Hồ Văn H dùng vào việc phạm tội. Trong quá trình điều tra xác định được người đứng tên trong giấy đăng

ký là ông Phạm Trọng T, sinh năm 1985, cư trú tại: Xóm 6, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An. Năm 2019 bà Nguyễn Thị Ngọc H mua lại của một người tên "Bờm" (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000đ khi mua không có giấy tờ xe. Ngày 18/4/2020 bà H cho H mượn chiếc xe nói trên và H đã phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ủy thác điều tra đến quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An để xác minh nguồn gốc chiếc xe mô tô nói trên nhưng chưa có kết quả nên quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với số tiền 250.000đ bị cáo D cầm điện thoại cho chị Nguyễn Thị V, chị V không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Như vậy, đây là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính nên áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền trên là phù hợp.

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bà Nguyễn Thị L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Đại diện VKSND thành phố Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với vụ án là phù hợp nên HĐXX nên cần được chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hà Công D và Hồ Văn H phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Công D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hà Công D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/4/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn H phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Hồ Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Các biên pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) do Hà Công D thu lợi bất chính mà có.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hà Công D và Hồ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. B;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.